

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-PT
Ngày 03-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Ông Nguyễn Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thanh T, sinh năm 2001; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số C T, Phường K, Quận L, Thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Danh H và bà Lê Thị T1; Có vợ là Dương Thị Y và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 18/8/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Bá C – Luật sư công ty L, Đoàn luật sư thành phố H. (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 bị cáo Trần Minh N và Phạm Vũ P không kháng cáo; có 01 bị cáo là Hà Hải D kháng cáo và đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hà Hải D.

Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn kiếm lời bằng việc bán trái phép chất ma túy, nên vào khoảng tháng 7 năm 2023, Trần Minh N sử dụng điện thoại Iphone X, vỏ màu đen, lắp sim số 0787.261.979 đăng nhập ứng dụng Facebook bằng tài khoản tên “Long Kim” liên hệ mua 01 túi nilon loại ma túy Tobacco của tài khoản Facebook tên “Nam Bảo” (N không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này) với giá 7.800.000 đồng. Sau đó N đăng nhập tài khoản “Long Kim” đăng bài bán ma túy Tobacco trên các hội nhóm. Thấy bài đăng bán ma túy Tobacco của N, sáng ngày 02/8/2023, Nguyễn Thanh T dùng điện thoại Iphone 12, vỏ màu xanh, lắp sim số 0795.639.111 và sim số 0569.975.748 nhắn tin qua ứng dụng Messenger tài khoản tên “Kenzin” đến tài khoản tên “Long Kim” của N hỏi mua 6.500.000 đồng ma túy T2, N đồng ý và đưa số tài khoản ngân hàng cho T. T vào một cửa hàng chuyển tiền ở đường M (không biết tên và địa chỉ cụ thể) chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản 0787261979 - Ngân hàng M1 của N để trả tiền mua ma túy, còn 4.500.000 đồng T nợ trả sau. Sau đó T đến nhà N, thì N đưa cho T túi nilon kích thước khoảng (30x20) cm, bên trong chứa ma túy Tobacco, T mang ma túy về nhà cất giấu. Sau đó T tạo tài khoản trên mạng xã hội Facebook lấy tên “A H1” đăng bài bán ma túy T2, kèm số điện thoại 0795.639.111. Tối ngày 05/8/2023, một người không rõ tên, địa chỉ sử dụng số điện thoại 0362.531.104 gọi đến số điện thoại 0795.639.111 của T hỏi mua 500.000 đồng ma túy T2 và hẹn giao ma túy tại khu vực huyện T, TP ., T đồng ý. Sáng ngày 06/8/2023, Phạm Anh D1, sinh năm 2002, trú quán: Thôn H, xã Đ, huyện A, TP . sử dụng số điện thoại 0968.447.280 gọi đến số điện thoại của T hỏi mua 100.000 đồng ma túy để sử dụng và bảo T giao ở ngã tư P, phường V, quận L, T đồng ý. Sau đó, T gọi qua ứng dụng M đến tài khoản “Tan Vỡ” của Phạm Vũ P, bảo P đi giao bán ma túy, thì P đồng ý. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, P đến nhà T thì T đưa cho P 01 túi nilon màu vàng bên trong có 06 túi nilon màu trắng chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco và bảo P đến khu vực huyện T, TP . để bán cho khách với số tiền 600.000 đồng (trong đó 500.000 đồng mua ma túy, còn 100.000 đồng là tiền công đi “ship” của P) và 01 túi nilon màu trắng chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy T3 bảo P đi đến ngã tư P, phường V, quận L bán cho Phạm Anh D1 với số tiền 100.000 đồng, T trả công cho P 20.000 đồng. T đưa cho P số điện thoại của những người mua ma túy để liên hệ. P cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải. Do không có xe nên P nhắn tin đến tài khoản Facebook tên “Duong Ha” của Hà Hải D rủ D đi cùng, D đồng ý. Trong lúc chờ D, P san 01 túi ma túy từ túi ma túy sẽ bán cho Phạm A D sang 01 túi nilon khác rồi cất túi ma túy vừa san được vào trong ốp điện thoại, mục đích để bán nếu có khách hỏi mua. Khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, D điều khiển xe máy Honda Airblade, màu sơn trắng đỏ đen, gắn biển số: 15N1- 272.93 (Xe của bố D là anh Hà Hùng H2- sinh năm 1973 trú quán: Số B đường C, P. V, Q. L, TP .) đến đón P. Sau đó, P điều khiển xe chở D đi đến khu vực ngã tư P, Phường V, Quận L, khi đến nơi P dùng số điện thoại 0588.799.522 gọi tới số điện thoại 0968.447.280 của Phạm Anh D1 và đưa cho D1 01 túi ma túy Tobacco và lấy 100.000 đồng. P cất 100.000 đồng vào trong ốp điện thoại của mình rồi đi về. Lúc này, Hà Hải D nhìn thấy trong ốp điện thoại của P có 01 túi ma túy khác thì mới biết là P rủ D đi bán ma túy Tobacco. Sau đó, P tiếp tục chở D đi bán 06 túi nilon ma túy Tobacco còn

lại ở khu vực huyện T theo vị trí mà T gửi qua ứng dụng Messenger. Trên đường đi, P nói với D sau khi giao xong số ma túy này sẽ chia đôi tiền công cho D là 50.000 đồng, P đưa điện thoại bên trong ốp có 01 gói ma túy và 100.000 đồng cho Dương cầm. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, P và D đi đến khu vực cây xăng T4, thuộc Phố Quý C1, xã N, huyện T và đứng chờ người mua ma túy đến, thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện T kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu vàng, mặt ngoài có in dòng chữ “BURBERRY ESTABLISHED1856; MADE IN AUSTRALIA” kích thước (8,5x10) cm, bên trong có 06 túi nilon màu trắng kích thước (4x6,2) cm, bên trong đều chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco trong túi quần phía trước bên phải P đang mặc (được niêm phong ghi là mẫu số 01); 01 điện thoại iPhone 7 Plus, vỏ màu đen, lắp sim số: 0588.799.522, vỏ ốp điện thoại màu xanh của P trên tay trái D đang cầm, bên trong vỏ ốp có 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm, bên trong chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco (được niêm phong ghi là mẫu số 02) và 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng; 01 điện thoại Iphone SX, vỏ màu vàng, lắp sim số 0764.160.426 của D; 01 xe máy HONDA Airblade, gắn biển số 15N1 - 272.93 của D.

Cơ quan điều tra triệu tập và làm việc với Nguyễn Thanh T và Trần Minh N. Quá trình làm việc, T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon màu trắng, kích thước (43,5x31)cm, bên trong có các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco (được niêm phong ghi là mẫu số 06), 01 điện thoại iPhone 12, vỏ màu xanh, lắp sim số 0795.639.111 và sim số 0569.975.748, 50 túi nilon màu trắng kích thước (6x4) cm; 23 túi nilon màu trắng kích thước (14x8,5) cm; 52 túi nilon màu vàng kích thước (8,5x10)cm một mặt in chữ “BURBERRY ESTABLISHED1856”, một mặt in chữ “MADE IN AUSTRALIA”; 01 cân điện tử màu bạc, nhãn hiệu Kitchen scale (là các dụng cụ T sử dụng vào việc bán ma túy). Nhật tự nguyện giao nộp 12 túi nilon màu trắng, đều có kích thước (8x4)cm, bên trong đều chứa các sợi thực vật màu nâu vàng là ma túy Tobacco (được niêm phong ghi là mẫu số 07), 01 điện thoại Iphone X, màu đen, lắp sim số 0787261979; 01 túi nilon màu bạc, kích thước (14,5x12,1) cm, bên trong có 10 túi nilon màu đen đều có kích thước (10x8,6) cm; 03 vỏ điều thuốc lá, màu nâu, phần nắp in chữ “Canyon”, 01 cân điện tử, loại cân tiểu ly có đế bằng nhựa, kích thước (13,2x10,8x1,2) cm, mặt cân bằng kim loại có kích thước (10,2x10,2x0,2) cm, 01 máy cuộn điều thuốc lá (là dụng cụ N sử dụng vào việc bán ma túy).

Tại Bản kết luận giám định số 660/KL- KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng K Công an T5 kết luận:

- Thực vật khô của mẫu ký hiệu 01 gửi đến giám định có khối lượng: 8,76 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA.

- Thực vật khô của mẫu ký hiệu 02 gửi giám định có tổng khối lượng: 0,92 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA.

Thực vật khô của mẫu ký hiệu 06 gửi giám định có tổng khối lượng: 884,38 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA.

Thực vật khô của mẫu ký hiệu 07 gửi giám định có tổng khối lượng: 21,27 gam, tìm thấy chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA.

Tại Bản kết luận giám định số 226 ngày 20/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng là tiền thật.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Xử phạt bị cáo T 07 (Bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/8/2023 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, hình phạt với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/01/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thanh T cơ bản khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm, xác định việc bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Tuy nhiên, bị cáo xác định chỉ bảo P đi bán ma túy cho Phạm Anh D1, không bán ma túy cho người nào khác. Việc trong hồ sơ vụ án tại giai đoạn điều tra bị cáo có nhiều lời khai, bản tự khai có nội dung khai nhận bị cáo giao ma túy cho P, gửi số điện thoại khách mua ma túy (ở khu vực huyện T, TP Hải Phòng), gửi định vị vị trí hẹn giao ma túy cho khách mua cho P, các bản giải trình nội dung điện thoại thể hiện bị cáo chỉ dẫn P đi giao ma túy cho khách đều là do bị cáo bị cơ quan điều tra ép cung, mớm cung nên bị cáo không thừa nhận những nội dung đó tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó, bị cáo xác định mình chỉ phạm tội theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa:

Cơ quan điều tra không thu giữ được lịch sử giao dịch của số điện thoại 0795.639.111 mà T sử dụng để giao dịch ma túy là thiếu sót nghiêm trọng; còn trong lịch sử giao dịch của số điện thoại 0362.531.104 ngày 05/8/2023 thì không có bất cứ cuộc gọi nào tới số điện thoại 0795.639.111 của bị cáo. Đối với tài khoản A H1 là tài khoản Facebook/Messenger không có tính định danh chặt chẽ như số điện thoại thông thường, không có căn cứ để xác định bị cáo T là chủ tài khoản này. Với các bản giải trình điện thoại thì như bị cáo khai, bị cáo bị ép cung nên phải khai nhận như vậy chứ thực ra bị cáo không thực hiện hành vi giao ma túy cho P đi bán cho người nào ở T, hay ở khu vực Q, T. Do đó, quá trình điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Việc chỉ dựa vào lời khai nhận tội của bị cáo T để kết án bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là chưa có cơ sở vững chắc. Đề nghị HĐXX hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Còn trường hợp không chấp nhận việc hủy án thì xác định bị cáo chỉ phạm tội một lần, áp dụng khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định: Quan điểm của người bào chữa xác định quá trình điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là không có cơ sở. Bị cáo cho rằng bị ép cung, mớm cung nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh; Ngoài lời khai của bị cáo, bị cáo còn thừa nhận các nội dung như các biên bản giải trình điện thoại, phù hợp với

lời khai của bị cáo P và các bị cáo khác, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xác định đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và quyết định mức hình phạt của bị cáo tại bản án sơ thẩm là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Các lời khai của bị cáo T trong giai đoạn điều tra đều không bị bị cáo khiếu nại; chỉ đến phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo T mới cho rằng bị cáo bị ép cung, mớm cung nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh bị ép cung, mớm cung. Mặt khác, xét thấy nhiều lời khai của bị cáo T tại nhiều thời điểm khác nhau với các điều tra viên khác nhau, nhiều bản tự khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra đều thống nhất nội dung thừa nhận việc giao ma túy cho P đi bán cho người không xác định, bảo P thu tiền bán ma túy là 600.000 đồng (gồm cả tiền ship là 100.000 đồng); T đã tự giải trình nội dung điện thoại của P về gửi định vị người mua ma túy cho P để đi giao, việc thu tiền, các vấn đề cách thức liên lạc với người mua ma túy và các nội dung khác liên quan trong quá trình liên lạc với P khi P đi giao ma túy cho người không xác định nhân thân, lai lịch, những lời khai này của T phù hợp với lời khai thống nhất từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa sơ thẩm của bị cáo P, phù hợp với ma túy thu giữ, các biên bản ghi nội dung P giải trình điện thoại của P và tài liệu, chứng cứ khác nên Hội đồng xét xử xác định lời khai của T tại giai đoạn điều tra phù hợp với sự thật vụ án, không chấp nhận việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, việc kết án bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy là dựa trên lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Việc không thu giữ được các thông tin cuộc gọi giữa các thuê bao điện thoại mà người bào chữa đã nêu thì không ảnh hưởng đến những chứng cứ kết tội bị cáo, nên không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/8/2023, Nguyễn Thanh T đã thuê Phạm Vũ P đi bán 01 gói ma túy loại Tobacco cho Phạm Anh D1 với giá 100.000 đồng và 06 gói ma túy loại: 5F-ADB-PINACA tổng khối lượng là 8,76 gam với giá 600.000 đồng cho 01 người có liên lạc qua số điện thoại là 0795.639.111. Phạm Vũ P đã rủ Hà Hải D đi bán ma túy với mình, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, P điều khiển xe máy chở Hà Hải D đến ngã tư P, Phường V, Quận L bán cho Phạm A Dương 01 gói ma túy loại Tobacco với giá 100.000 đồng. Sau đó P tiếp tục chở Hà Hải D mang 9,68 gam các

sợi màu vàng, dạng sợi thực vật có chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA đến khu vực cây xăng T4 thuộc địa phận Phố Quý C1, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương để bán. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, khi P và D đang chờ người mua ma túy đến thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện T kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ cùng vật chứng. Ngoài ra T còn cất giấu tại nhà T 884, 38 gam các sợi màu vàng, dạng sợi thực vật có chất ma túy, loại: 5F- ADB- PINACA mục đích để bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy loại: 5F- ADB- PINACA T bán kiếm lời là 894,06 gam.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi giao cho P bán ma túy cho Phạm Anh D1 (đã bán xong), và cho một người thứ 2 (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) hẹn giao nhận ma túy ở khu vực Q, T, Hải Dương, hướng dẫn P thu tiền bán ma túy, gửi định vị vị trí người mua cho P, P đã thực hiện theo chỉ dẫn của bị cáo nhưng chưa kịp gặp người mua thứ 2 thì đã bị phát hiện bắt giữ; ngoài ra T còn có hành vi cất giấu trái phép ma túy để bán. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 2 lần trở nên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận quan điểm của người bào chữa về việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, do T thuê Phạm Vũ P là người dưới 18 tuổi đi bán trái phép ma túy.

Cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đầu của bị cáo T trong đồng phạm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử bị cáo T 07 năm 09 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T tại bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T không được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 67/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với Nguyễn Thanh T.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 18/8/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (03/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- TAND huyện Tứ Kỳ;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV Công an huyện Tứ Kỳ;
- VKSND huyện Tứ Kỳ.
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Cường